

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
-----**&**-----

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Chử Phương Ngọc**.
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Dương Văn Tiú**
2. Bà **Phùng Bích Nga**

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hà Nội tham gia phiên
tòa: Bà *Khúc Thị Thúy Nga* - Kiểm sát viên trung cấp.

1. Nguyễn Tiến N, sinh năm 1998, tại H.

Có mắt.

2. Họ và tên: Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1999, tại Hà Nội.

Nơi ĐKKHKT: Thôn P, xã H, huyện M, TP.Hà Nội; Chỗ ở: Thôn Đ, xã C, huyện T, TP.Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 2/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Giới tính: Nam; Con ông Nguyễn Văn T và bà Trần Thị H; Gia đình có 03 con, bị cáo là con thứ hai; Tiền

án, tiền sự, nhân thân: Không; Bị bắt, tạm giam từ ngày 25.5.2020. Hiện đang tạm giam tại Trại giam số 1 – Công an Thành phố Hà Nội.

Có mặt.

3. Nguyễn Thành C, sinh năm 1991, tại Hà Nội.

Nơi ĐKKHKT và nơi ở: Thôn C, xã B, huyện T, TP. Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Giới tính: Nam; Con ông Nguyễn Duy T và bà Nguyễn Thị N; Vợ là Nguyễn Thị Thanh H, có 02 con, lớn sinh năm 2013, nhỏ sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; Bị bắt, tạm giam từ ngày 24.7.2020. Hiện đang tạm giam tại Trại giam số 1 – Công an Thành phố Hà Nội.

Có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Tiến N:

Ông **Nguyễn Đình T** - Luật sư Đoàn luật sư Thành phố Hà Nội, Công tác tại Công ty luật TNHH MTV N Chiêu.

Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Quán karaoke Top One KTV (địa chỉ thôn Đ, xã C, huyện T, TP. Hà Nội) do Nguyễn Văn Đ đầu tư xây dựng và đưa vào kinh doanh từ năm 2018, không có giấy phép kinh doanh. Đến tháng 12.2019, anh Đ cho Nguyễn Thành C thuê lại với giá 25.000.000đồng/tháng, khi hoạt động C cũng không có giấy phép kinh doanh. Nguyễn Thành C thuê Nguyễn Tiến N, Nguyễn Văn Đ làm nhân viên, quá trình hoạt động Nguyễn Thành C chỉ đạo N và Đ thường xuyên cho khách hát đến quán bay lắc, sử dụng trái phép chất ma túy với giá 200.000đồng/giờ, nếu khách cần đĩa sứ để sử dụng ma túy, bật nhạc sàn thì N và Đ sẽ phục vụ. Còn đối với phòng hát thường thu 150.000đồng/giờ.

Hồi 21h00 ngày 24.5.2020, Nguyễn Hữu H cùng nhóm bạn đến quán karaoke Top One đặt phòng Vip 3- tầng 2 với Nguyễn Tiến N để bay lắc, sử dụng ma túy. Đến 21h30, H xuống quầy lễ tân mua nửa chỉ Ketamine và 01 viên thuốc lắc của N với giá 2.200.000đồng, N bảo tý nữa N sẽ mang ma túy lên. Khoảng 10 phút sau, không thấy N mang ma túy lên nên H bảo Nguyễn Duy A là bạn đi cùng với H xuống khu lễ tân gặp N lấy ma túy. Sau khi nhận được ma túy, Duy A mang lên phòng Vip 3 và chia cho mọi người cùng sử dụng. N là người mang đĩa sứ vào phòng cho nhóm của H để sử dụng ma túy.

Hồi 22h ngày 24.5.2020, có một nhóm khách (chưa rõ tên, địa chỉ) đến thuê phòng để bay lắc, sử dụng ma túy và được N sắp xếp cho vào phòng Vip 2 - tầng 2, N là người mang đĩa sứ lên phòng và bán 10 (mười) viên ma túy tổng hợp (thuốc lắc) cho khách nhưng chưa thanh toán tiền. Nguyễn Văn Đ trực tiếp vào phòng “xào” ma túy cho khách sử dụng.

Đến 00 giờ 30 phút ngày 25.5.2020, Công an TP Hà Nội kiểm tra quán Karaoke Top one KTV phát hiện có 02 phòng đang có khách sử dụng ma túy có biểu hiện “bay, lắc”. Cụ thể:

- Tại khu vực lễ tân tầng 1: Có 04 đối tượng gồm Nguyễn Tiến N, Nguyễn Văn Đ, Tầm Mỹ S, Lường Thị H. Vật chứng thu giữ của N: 02 điện thoại, 12.000.000 đồng, 20 tập hóa đơn tính tiền và một số đồ vật tài sản liên quan khác. Vật chứng thu giữ của Đ: 01 điện thoại, 2.750.000 đồng và 01 ví da.

- Tại phòng Vip 2 tầng 2: Có 05 tiếp viên gồm Nguyễn Thị Trúc L, Trần Thị N, Đoàn Thị Thu H, Trịnh Thị Khánh L, Chảo Hồng M. Trong phòng có 01 đĩa sứ, 01 ống hút tự tạo bằng tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng, 01 thẻ nhựa cứng ghi chữ 4G đều dính tinh thể màu trắng. Ngoài ra còn thu giữ điện thoại của các đối tượng.

- Tại phòng Vip 3 tầng 2: Có 07 đối tượng (04 khách nam, 03 nhân viên nữ) gồm: Nguyễn Hiếu H, Nguyễn H Càng, Đỗ Quang T, Nguyễn Duy A, Mong Thị H, Nguyễn Phương L, Tạ Thị Hồng M. Trong phòng có 01 đĩa sứ, 01 ống hút tự tạo bằng tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng, 01 thẻ nhựa cứng đều dính tinh thể màu trắng và tài sản của các đối tượng.

Test nhanh các đối tượng xác định 13/16 đối tượng dương tính với ma túy.

Khám xét khẩn cấp quán karaoke Top One KTV, kết quả: thu giữ tại hộc loa phía trên bên trái sát trần nhà trong phòng Vip 1 tầng 1 có 01 túi nylon kích thước 5x10cm, bên trong chứa các viên nén màu nâu hình vuông trên bề mặt có chữ Chanel.

Khám xét nơi ở của Nguyễn Thành C tại thôn C, xã B, huyện T, TP. Hà Nội, kết quả không thu giữ gì.

Tại bản Kết luận giám định số 4230/KLGD - PC09 ngày 03.6.2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an Thành phố Hà Nội kết luận:

- Tang vật thu giữ tại phòng Vip 2 tầng 2: 01 đĩa sứ hình tròn màu trắng có đường kính 30cm, 01 thẻ nhựa cứng bằng nhựa có ghi chữ 4G và 01 ống hút tự tạo bằng tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng đều có dính ma túy loại Ketamine.

- Tang vật thu giữ tại phòng Vip 3 tầng 2: 01 đĩa sứ hình tròn màu trắng có đường kính 30cm, 01 thẻ nhựa cứng và 01 ống hút tự tạo bằng tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng đều có dính ma túy loại Ketamine.

- Tang vật thu giữ khi khám xét khẩn cấp quán karaoke Top One gồm: Các viên nén màu nâu bên trong 01 túi nylon đều là ma túy loại MDMA, tổng khối lượng: 38,711gam.

Tại cơ quan điều tra Nguyễn Tiến N khai: N làm tại quán karaoke được khoảng 03 tháng, không có hợp đồng lao động, lương 05 triệu đồng/1 tháng, nhiệm vụ điều hành mọi hoạt động của quán khi C không có mặt tại quán. Khi khách sử dụng ma túy N và Đ phục vụ khách các loại nhạc sàn, mang đĩa và dụng cụ sử dụng ma túy, nếu khách có yêu cầu thì “xào ke” cho khách. Khoảng 21h ngày 24.5.2020, có 02 tốp khách vào đặt phòng hát có sử dụng ma túy, N là người nhận khách và bố trí tại phòng Vip 2,3. N là người trực tiếp bán 10 viên thuốc lắc, giá 3.000.000đồng (ba triệu đồng) cho khách hát tại phòng Vip 2 nhưng chưa thu tiền và mang đĩa xư lên phòng Vip 2; Bán cho anh Nguyễn Hữu H khách phòng Vip 3 nửa chỉ ketamine và 01 viên thuốc lắc giá 2.200.000đồng (hai triệu hai trăm ngàn đồng), Đ là người “xào” ketamine cho khách hát phòng Vip 2. Nguồn ma túy là do C đưa cho N cách đây khoảng 1 tuần, C nói giá bán 03 triệu đồng/1 chỉ ketamine, thuốc lắc 300.000đồng/1 viên, N giấu ma túy trong hộc loa treo tường trong phòng Vip1(nơi nghỉ của N và Đ), Đ không biết việc N bán ma túy. Sau đó, N thay đổi lời khai về số ma túy N bán cho khách do chiều tối ngày 25.4.2020, C trao đổi việc mua bán ma túy với N tại nhà kho của quán, C cất ma túy tại ngăn kéo quầy lễ tân và dặn N có khách mua thì bán (số ma túy đó đã bán hết), việc trao đổi mua bán ma túy chỉ có N và C biết, còn số ma túy thu giữ trong hộc loa tại phòng Vip 1 là của C, số ma túy (MDMA) Công an thu giữ giống số ma túy C đưa cho N bán. Đây là lần đầu tiên N bán ma túy cho C.

Nguyễn Văn Đ khai: Đ được C thuê vào làm từ tháng 9.2019 được trả lương 05 triệu đồng/ tháng, không có hợp đồng lao động. Quá trình làm việc tại quán thực hiện theo chỉ đạo của C, khách sử dụng ma túy N và Đ phục vụ khách các loại nhạc sàn, mang đĩa và dụng cụ sử dụng ma túy, nếu khách có yêu cầu thì “xào ke” cho khách. Tối ngày 24.5.2020, có hai tốp khách vào đặt phòng hát có sử dụng ma túy tại quán N là người nhận và phân phòng hát. Khi khách ở phòng Vip 2 yêu cầu lên “xào” Ketamine, Đ đã lên “xào” Ketamine cho khách. N thu tiền quầy lễ tân còn Đ vào sổ tiền C của tiếp viên nữ rồi nộp lại cho C. Đ không biết và không liên quan đến hành vi mua bán ma túy của N.

Khi kiểm tra quán karaoke Top One, Nguyễn Thành C không có mặt tại quán, xác minh tại nơi cư trú C không có mặt tại địa phương. Cơ quan điều tra đã ra Quyết định truy nã đối với Nguyễn Thành C. Ngày 24.7.2020, Nguyễn Thành C đến Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố Hà Nội đầu thú.

Tại cơ quan điều tra Nguyễn Thành C khai: Quán karaoke Top One trước đây do anh Nguyễn Văn Đ làm chủ có thuê C làm quản lý. Đến 12.2019, C thuê lại quán karaoke Top One của anh Nguyễn Văn Đ với giá 25 triệu đồng/tháng, kinh doanh không có giấy phép. Sau khi đứng ra kinh doanh, C bắt đầu cho khách đến quán bay lắc, sử dụng ma túy và quy định giá 200.000đồng/1 giờ phòng có sử dụng ma túy, 150.000đồng/1 giờ phòng hát thường. C thuê 02 nhân viên là Nguyễn Tiến N và Nguyễn Văn Đ làm không có hợp đồng lao động, lương 5 triệu đồng/tháng, N và Đ phục vụ theo yêu cầu của khách. Khi C không có mặt tại quán thì N có nhiệm vụ quản lý quán, thu ngân tính tiền sau đó báo cáo và nộp lại cho C. Nguồn gốc số ma túy cơ quan Công an thu giữ ở học loa phòng Vip 1 quán Top One và của khách C không biết từ đâu mà có, C không chỉ đạo N bán ma túy.

Đối với Nguyễn Văn Đ (tức Châu) khai: Tháng 12.2019, do không có nhu cầu kinh doanh anh Đ đã cho Nguyễn Thành C thuê lại giá 25 triệu đồng/tháng. Anh Đ không biết C cho khách bay lắc, sử dụng ma túy tại quán và không tham gia vào việc mua bán trái phép ma túy của C. Do vậy Cơ quan điều tra không xử lý.

Đối với Nguyễn Hữu H, Nguyễn Duy A, Nguyễn H Cánh, Đỗ Quang T (khách hát phòng Vip 3) khai: Khoảng 21h ngày 24.5.2020 đến quán karaoke Top One đặt phòng hát và sử dụng ma túy. Tại quầy lễ tân H mua của N nửa chỉ Ketamine và 02 viên thuốc lắc giá 2.200.000đồng, N bảo H lên phòng hát N sẽ mang ma túy lên, khoảng 10 phút không thấy N mang ma túy đến nên H bảo Duy A xuống gặp N lấy ma túy. Dụng cụ sử dụng ma túy do N chuẩn bị còn H là người “xào” Ketamine. Tại phòng hát Cánh có mua ½ viên thuốc lắc của N giá 300.000đồng để sử dụng, sau đó Cánh cùng sử dụng Ketamine với mọi người. Đến khoảng 0h15’ ngày 25.5.2020, Công an kiểm tra bắt giữ. Tr và C khai nhiều lần đến quán karaoke Top One sử dụng ma túy. Việc sử dụng ma túy là bột phát, không ai rủ rê lôi kéo cả, hát hết bao nhiêu tiền thì các đối tượng góp tiền vào cùng trả.

Đối với Mòng Thị H, Lý Thị C, Tạ Thị Hồng M, Nguyễn Thị Trúc L, Trần Thị N, Đoàn Thị Thu H, Trịnh Thị Khánh L, Chảo Hồng M khai được N gọi đến quán hát phục vụ khách, khi vào phòng đã thấy có ma túy và không biết nguồn gốc ma túy ở đâu.

Về 12 đối tượng là khách hát và nhân viên trên có phản ứng dương tính với ma túy, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 21 Nghị định 167 về

lĩnh vực Công an ninh trật tự, an toàn xã hội. Cơ quan điều tra cũng đã trả lại các tài sản thu giữ của các đối tượng trên.

Tại Cáo trạng số 363/CT-VKS ngày 29.9.2020 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội truy tố Nguyễn Tiến N về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo Điểm h Khoản 3 Điều 251 của Bộ luật Hình sự và tội Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy theo Điểm d Khoản 2 Điều 256 của Bộ luật Hình sự ; Truy tố Nguyễn Văn Đ và Nguyễn Thành C về tội Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy theo Điểm d Khoản 2 Điều 256 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo trình bày:

- Bị cáo N trình bày: Bị cáo không nhất trí truy tố bị cáo về tội Mua bán trái phép chất ma túy, toàn bộ số ma túy mà bị cáo bán cho khách là của C đưa cho. Số ma túy thu giữ tại phòng Vip1 của quán bị cáo không biết của ai. Hàng ngày bị cáo ngủ tại phòng, tuy nhiên thỉnh thoảng Đ cũng ngủ lại và nhiều khi có khách đến hát cũng xuống phòng để ngủ. Bị cáo có giúp C cho khách sử dụng phòng hát để sử dụng ma túy.

- Bị cáo C khai: Bị cáo không đưa ma túy cho N để bán cho khách, số ma túy thu giữ tại quán hát không phải của bị cáo. Bị cáo có chỉ đạo N và Đ cho khách đến hát và sử dụng ma túy tại phòng, phục vụ khách khi khách có yêu cầu.

- Bị cáo Đ khai: Bị cáo có biết khách đến thuê phòng hát sử dụng ma túy, C có chỉ đạo bị cáo phục vụ khách đến hát sử dụng ma túy. Bị cáo xác định có giúp C cho khách đến hát sử dụng ma túy tại phòng. Bị cáo không biết và không chứng kiến việc N bán ma túy cho khách, việc C đưa ma túy cho N.

Tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo N có ý kiến:

- Về tội danh truy tố bị cáo thì hoàn toàn nhất trí. Tuy nhiên đối với số ma túy thu giữ tại Phòng Vip1 thì bản thân N không thừa nhận của N, phòng này lại có nhiều người ra vào và có khi ngủ lại nên không có đủ căn cứ xác định số ma túy này là của N. Do vậy bị cáo N không phải chịu trách nhiệm về số lượng ma túy 38,711gam.

- Về các tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo là người dân tộc Mường nên nhận thức hạn chế, hoàn cảnh gia đình khó khăn, có tuổi đời còn trẻ nên đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa: Đ diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội sau khi phân tích nội dung, tính chất vụ án đã giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo theo tội danh và điều luật như Cáo trạng đã nêu, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng Điểm h Khoản 3 Điều 251, Điểm d Khoản 2 Điều 256, Điều 38, Điều 55 – BLHS, xử phạt Nguyễn Tiến N từ 15 đến 16 năm tù về tội Mua bán

trái phép chất ma túy, từ 07 đến 08 năm tù về tội Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy. Tổng hợp hình phạt của hai tội buộc bị cáo phải chấp hành từ 22 đến 24 năm tù.

- Áp dụng Điểm d Khoản 2 Điều 256, Điểm s Khoản 1 Điều 51, Điều 38 – BLHS, xử phạt Nguyễn Thành C từ 08 đến 09 năm tù về tội Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy.

- Áp dụng Điểm d Khoản 2 Điều 256, Điểm s Khoản 1 Điều 51, Điều 38 – BLHS, xử phạt Nguyễn Văn Đ từ 07 đến 08 năm tù về tội Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy.

- Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

- Về vật chứng:

+ Tịch thu tiêu hủy 38,711gam ma túy MDMA (trừ số lấy mẫu giám định), dụng cụ sử dụng ma túy, 20 tập hóa đơn đánh bút lục từ 01 đến 220.

+Tịch thu sung C 02 điện thoại di động, số tiền 2.200.000đ thu giữ của Nguyễn Tiến N, 110.000đ là tiền dùng làm dụng cụ sử dụng ma túy.

+ Trả lại Nguyễn Tiến N, Nguyễn Văn Đ số tiền và tài sản thu giữ không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hà Nội, Điều tra viên Công an Thành phố Hà Nội đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và xét xử các bị cáo và người liên quan không có khiếu nại gì. Do vậy các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng đều là hợp pháp.

[2] Về nội dung:

Khoảng 21 giờ ngày 24.5.2020, tại quán Karaoke Top one KTV (địa chỉ thôn Đ, xã C, huyện T, TP.Hà Nội), Nguyễn Tiến N đã có hành vi bán trái phép nửa chỉ ketamine và 01 viên ma túy tổng hợp (thuốc lắc) cho Nguyễn Hữu H với giá 2.200.000đ; khoảng 22 giờ cùng ngày N bán 10 viên ma túy tổng hợp (thuốc lắc) cho khách ở Phòng vip 2 của quán nhưng khách chưa thanh toán tiền. Tiến hành khám xét thu giữ tại nơi ở của Nguyễn Tiến N và Nguyễn Văn Đ thu giữ 38,711 gam MDMA. Nguyễn Văn Đ không biết và không tham gia vào việc bán ma túy của N, không có tài liệu chứng cứ nào xác định số ma túy này là của

Nguyễn Thành C đưa cho N để bán cho Khách. Do vậy không có căn cứ xác định Nguyễn Văn Đ và Nguyễn Thành C là đồng phạm với Nguyễn Tiến N trong việc mua bán trái phép chất ma túy. Về số lượng ma túy mà N phải chịu trách nhiệm hình sự: Xét thấy bản thân các bị cáo đều xác định N là người chủ yếu ngủ tại Phòng Vip 1, thỉnh thoảng Đ mới ngủ lại cùng N, N khai ngoài ra thỉnh thoảng có khách ngủ tại Phòng Vip 1 nhưng không có căn cứ, bản thân N xác định ngày 24.5.2020 có bán ma túy cho khách ở hai phòng cả Ketamine và thuốc lắc, người làm chứng khai nhiều lần mua ma túy của N, phù hợp với lời khai ban đầu của N, phù hợp với chủng loại ma túy kết luận giám định, việc bị cáo N khai bị ép cung là không có căn cứ. Do vậy đủ cơ sở xác định số ma túy thu giữ được trong Phòng Vip 1 là của bị cáo N nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự đối với số ma túy thu giữ này. Do xác định loại ma túy mà Nguyễn Tiến N bán cho khách là Ketamine và MDMA, với trọng lượng ma túy thu giữ là 38.711gam MDMA thì hành vi của Nguyễn Tiến N đã đủ yếu tố cấu thành tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại Điểm h Khoản 3 Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Điều khoản này quy định hình phạt tù từ 15 năm đến 20 năm, ngoài ra người phạm tội còn có thể bị phạt tiền mức từ 5.000.000đ đến 500.000.000đ theo Khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Từ tháng 12.2019, sau khi thuê lại quán của anh Nguyễn Văn Đ thì Nguyễn Thành C tiếp tục kinh doanh karaoke mà không có giấy phép, Nguyễn Thành C thuê Nguyễn Tiến N và Nguyễn Văn Đ làm nhân viên. N phụ trách quán khi không có mặt C, C chỉ đạo N và Đ cho khách đến thuê phòng hát bay lắc, sử dụng ma túy với giá 200.000đ/giờ, nếu khách có nhu cầu cần dụng cụ sử dụng ma túy thì cung cấp và hỗ trợ khách, bật nhạc sàn cho khách, N thu tiền quầy lễ tân, Đ vào sổ tiền C của tiếp viên nữ rồi nộp lại cho C. Như vậy, hành vi của Nguyễn Thành C đủ yếu tố cấu thành tội Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy, Nguyễn Tiến N và Nguyễn Văn Đ có hành vi giúp sức cho C nên là đồng phạm. Căn cứ vào số lượng người sử dụng ma túy tại quán thì hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy theo Điểm d Khoản 2 Điều 256 của Bộ luật Hình sự. Điều khoản này quy định hình phạt tù từ 07 năm đến 15 năm, ngoài ra người phạm tội còn có thể bị phạt tiền mức từ 50.000.000đ đến 200.000.000đ theo Khoản 3 Điều 256 của Bộ luật Hình sự.

[3] Như vậy Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật như Cáo trạng là hoàn toàn có căn cứ và đúng pháp luật.

[4] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, chẳng những đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của nhà nước về ma túy mà còn là nguyên

nhân làm gia tăng các loại tội phạm khác. Bản thân các bị cáo đều biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nhưng do háms lợi nên các bị cáo cố tình vi phạm, các bị cáo tuổi đời còn trẻ nhưng không chịu làm ăn chân chính mà đi vào con đường phạm tội nên cần thiết pH xử phạt nghiêm minh nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Đối với tội danh Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy, bị cáo C là người khởi xướng, trực tiếp sử dụng nơi quản lý của mình để chứa chấp việc sử dụng ma túy nên có vai trò cao nhất. Bị cáo N và Đ có vai trò giúp sức tích cực cho bị cáo C, bị cáo N có vai trò cao hơn nên mức hình phạt đối với bị cáo Đ thấp hơn bị cáo N.

Khi quyết định hình phạt HĐXX xét: Các bị cáo đều phạm tội lần đầu, tuổi đời còn trẻ, khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

Đối với bị cáo N, bị cáo mua bán ma túy lần đầu, mới bán được ma túy cho khách tại phòng Vip 2 và Vip 3, bị cáo khai báo thành khẩn về hành vi của mình, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo có hoàn cảnh gia đình éo le, bố mất sớm, mẹ đi xây dựng gia đình mới nên bị cáo ở cùng cô chú nuôi dạy, bị cáo là người dân tộc Mường nên hạn chế nhận thức, do vậy có thể cho bị cáo được hưởng khoan hồng áp dụng Điều 54 – BLHS xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất khung hình phạt đối với tội danh Mua bán trái phép chất ma túy.

Đối với bị cáo C có vai trò cao nhất trong tội danh Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy, bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, nhận ra sai phạm nên ra đầu thú nên HĐXX xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Đối với bị cáo Đ có vai trò thấp nhất trong tội danh Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy, là người làm C ăn lương nên có thể cho bị cáo hưởng khoan hồng áp dụng Điều 54 – BLHS xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất khung hình phạt.

Tội các bị cáo phạm phải là nghiêm trọng nên cần thiết pH cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng giáo dục và phòng ngừa chung.

[5] Về hình phạt bổ sung: Do các bị cáo không có tài sản riêng và không có thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] Về vật chứng:

- Đối với toàn bộ số ma túy thu giữ là hàng cấm, đĩa sứ và thẻ nhựa liên quan sử dụng ma túy nên tịch thu tiêu huỷ.

- Đối với 12.000.000đ thu giữ của bị cáo N, trong đó có 2.200.000đ là tiền bán ma túy mà có nên tịch thu sung C. Còn lại 9.800.000đ là của bị cáo N không liên quan đến mua bán ma túy nên trả lại cho bị cáo nhưng tạm giữ tiền đảm bảo thi hành án.

- Đối với điện thoại di động Iphone màu trắng hồng, điện thoại Iphone màu đen thu giữ của N liên quan đến mua bán ma túy, chỉ đạo chứa chấp sử dụng ma túy nên tịch thu bán sung C.

- Đối với CMND mang tên Nguyễn Tiến N, ví giả da là tài sản của N không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

- Đối với tờ tiền mệnh giá 100.000đ và 10.000đ mà các đối tượng cuốn tẩu hút ma túy thì tịch thu sung C.

- Đối với điện thoại di động ghi chữ Iphone màu ghi xám, 01 ví da màu đen, số tiền 2.750.000đ là của Đ không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo Đ, tuy nhiên đối với số tiền tạm giữ đảm bảo thi hành án.

- Đối với 20 tập hóa đơn là Phiếu tính tiền được đánh số từ 01 đến 220 là bản chính và là vật chứng nên trích lại lưu hồ sơ vụ án.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

1. Áp dụng Điểm h Khoản 3 Điều 251, Điểm s Khoản 1 Khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 54 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: **Nguyễn Tiến N 12** (mười hai) năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Áp dụng Điểm d Khoản 2 Điều 256, Điểm s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: **Nguyễn Tiến N 07** (bảy) năm tù về tội Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy.

Áp dụng Điều 55 của Bộ luật Hình sự, buộc bị cáo **Nguyễn Tiến N** phải chấp hành hình phạt chung cho cả 02 tội là **19** (mười chín) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 25.5.2020.

2. Áp dụng Điểm d Khoản 2 Điều 256, Điểm s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: **Nguyễn Thành C 08** (tám) năm tù về tội Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy. Thời hạn tù tính từ ngày 24.7.2020.

3. Áp dụng Điểm d Khoản 2 Điều 256, Điểm s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 54 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: **Nguyễn Văn Đ 06** (sáu)

năm tù về tội Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy. Thời hạn tù tính từ ngày 25.5.2020.

4. Căn cứ Điều 106, Điều 136, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

*** Về vật chứng:**

- Tịch thu tiêu huỷ:

+ 35,203gam MDMA (sau khi trừ đi 3,508gam MDMA thu mẫu giám định).

+ 02 đĩa sứ hình tròn màu trắng có đường kính 30cm, 02 thẻ nhựa cứng.

- Tịch thu bán sung C: 01 điện thoại di động ghi chữ Iphone màu trắng hồng, số Imei: 353293074683073, 01 điện thoại ghi chữ Iphone màu đen số Imei: 355323081365188.

- Tịch thu sung C số tiền 2.200.000đ, 01 tờ tiền mệnh giá 100.000đ, 01 tờ tiền mệnh giá 10.000đ.

- Trả lại Nguyễn Tiến N: 01 CMND mang tên Nguyễn Tiến N, 01 ví giả da màu đen, 9.800.000đ (chín triệu tám trăm ngàn đồng) nhưng tạm giữ đảm bảo thi hành án,.

- Trả lại Nguyễn Văn Đ: 01 ví giả da màu đen, 01 điện thoại di động ghi chữ Iphone màu ghi xám số Imei: 359482081986488, 2.750.000đ (hai triệu bảy trăm năm mươi ngàn đồng) nhưng tạm giữ đảm bảo thi hành án.

- Trích lưu lại hồ sơ vụ án 20 tập hóa đơn là Phiếu tính tiền được đánh số từ 01 đến 220 của quán Karaoke Top One.

(Tình trạng vật chứng nằm trong các gói niêm phong như biên bản bàn giao giữa Công an Thành phố Hà Nội và Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hà Nội ngày 06.10.2020)

* **Về án phí:** Mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

* **Về quyền kháng cáo:** Các bị cáo đều có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND Thành phố Hà Nội;
- Công an Thành phố Hà Nội;
- Cục THADS Thành phố Hà Nội;
- Bị cáo;
- Lưu Văn phòng, hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Chữ Phương Ngọc

